SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH **TRƯỜNG THPT CHUYÊN BIÊN HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 528/QĐ-THPTCBH	*Ninh Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của trường THPT chuyên Biên Hoà

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN BIÊN HOÀ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ quyết định số 2318/QĐ – SGDĐT ngày 18/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán trường THPT chuyên Biên Hoà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của trường THPT chuyên Biên Hoà *(theo mẫu biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban lãnh đạo, kế toán và các đồng chí có liên quan trong nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Điều 3;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN BIÊN HOÀ

Nguyễn Thị Bích Hằng

Trường THPT chuyên Biên Hoà

Chương: 422

Biểu số 74



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 528/QĐ- THPTCBH ngày 23/9/2026 của trường THPT chuyên Biên Hoà)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	**Số thu, chi sự nghiệp**	
1	**Thu sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
	- Học phí	
	- Thu dịch vụ khác	
2	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
	- Học phí	
	- Thu dịch vụ khác	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**102,15**
1	**Quản lý hành chính (340-341)**	
	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
	Trong đó: Kinh phí tiền thưởng	
	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
a)	- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
	Trong đó: Kinh phí tiền thưởng	
b)	- Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	102,15
3	**Sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
a)	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b)	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số	